

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 18833 /CTBDU-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bình Dương, ngày 16 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Nguyễn Ngọc Phương
Địa chỉ: Số 2/3 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
MST: 8078843377

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được văn bản số không số ngày 11/07/2024 của ông/bà Nguyễn Ngọc Phương về việc chính sách thuế TNCN. Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20/11/2019:

+ Tại Điều 34 quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trong đó có trường hợp hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động:

“3. Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.”

+ Tại Điều 46 quy định về trợ cấp thôi việc như sau:

“1. Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật này.

2. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

3. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.”

+ Tại Điều 113 quy định việc nghỉ hằng năm:

“...3. Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ...”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Sửa đổi, bổ



sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân quy định về giảm trừ gia cảnh quy định các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân như sau:

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định về thu nhập từ tiền lương tiền công:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

...b.6) Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

...Các khoản phụ cấp, trợ cấp và mức phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều này phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

Trường hợp các văn bản hướng dẫn về các khoản phụ cấp, trợ cấp, mức phụ cấp, trợ cấp áp dụng đối với khu vực Nhà nước thì các thành phần kinh tế khác, các cơ sở kinh doanh khác được căn cứ vào danh mục và mức phụ cấp, trợ cấp hướng dẫn đối với khu vực Nhà nước để tính trừ.

Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế."

+ Tại Khoản 2 Điều 8 quy định về thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công như sau:

"2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.

b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế..."

+ Tại Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế như sau:

"1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công; tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân....”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty và người lao động (ký hợp đồng lao động với Công ty từ 03 tháng trở lên) thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/7/2024, ngày 05/8/2024 Công ty thanh toán cho người lao động các khoản tiền lương tiền công, tiền phép, trợ cấp thôi việc, hỗ trợ khác thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN như sau:

+ Đối với khoản tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công cho thời gian trước khi chấm dứt hợp đồng lao động (thời gian làm việc của tháng 7/2024), Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến từng phần.

+ Đối với khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động nghỉ việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động.

+ Đối với các khoản chi hỗ trợ chấm dứt hợp đồng lao động, hỗ trợ thâm niên theo chính sách của Công ty, nếu các khoản chi hỗ trợ này nằm ngoài quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội sau khi chấm dứt hợp đồng tại Công ty, thì mỗi khoản chi từ hai triệu (2.000.000) đồng trở lên, Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập chi trả.

Trên đây là phản hồi của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời đề cá nhân được biết và thực hiện. *1/1/2024*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Các Phòng TTKT (Web);
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu: VT, Phòng TTHT(My) *[Signature]*
- (240712/ZV09/0001/7401/021003067)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Thành

